

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐẠI QUANG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐẠI QUANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400763994

**3. Ngày thành lập:** 24/04/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Tân Văn 1, Xã Tân Dĩnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0989 291 256

Fax:

Email: hqvietxdhn@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                            | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                                                | 2392     |
| 2.  | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao                                             | 2395     |
| 3.  | Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá                                                                        | 2396     |
| 4.  | Khai thác gỗ                                                                                         | 0221     |
| 5.  | Khai thác lâm sản khác trừ gỗ                                                                        | 0222     |
| 6.  | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                      | 0810     |
| 7.  | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                       | 1610     |
| 8.  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                    | 1621     |
| 9.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                              | 1622     |
| 10. | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                              | 1623     |
| 11. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện             | 1629     |
| 12. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                  | 5022     |
| 13. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                            | 5510     |
| 14. | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                         | 4661     |
| 15. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>( Trừ kinh doanh vàng miếng )                                 | 4662     |
| 16. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                              | 4663     |
| 17. | Bán buôn tổng hợp                                                                                    | 4690     |
| 18. | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh                                            | 4730     |
| 19. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752     |

|     |                                                                                                                                                                         |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 20. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 21. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                        | 5610        |
| 22. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                   | 4100(Chính) |
| 23. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                               | 4210        |
| 24. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                            | 4220        |
| 25. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Thiết kế, thi công phòng chống mối mọt các công trình                                                           | 4290        |
| 26. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311        |
| 27. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312        |
| 28. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 29. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                         | 4322        |
| 30. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                          | 4329        |
| 31. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330        |
| 32. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                      | 4530        |
| 33. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                  | 4620        |
| 34. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                      | 4632        |
| 35. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>( Không bao gồm kinh doanh được phẩm )                                                                                            | 4649        |
| 36. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                  | 4653        |
| 37. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 38. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933        |
| 39. | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                 | 9329        |
| 40. | Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp                                                                                                                             | 77301       |
| 41. | Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng                                                                                                                                     | 77302       |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Vốn pháp định:** 0 VNĐ

## 8. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: HOÀNG QUỐC VIỆT      Giới tính: Nam  
Sinh ngày: 09/06/1981      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân  
Số: 122287312  
Ngày cấp: 05/03/2015      Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:  
Thôn Tân Văn 1, Xã Tân Đình, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam  
Chỗ ở hiện tại:  
Thôn Tân Văn 1, Xã Tân Đình, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

**9. Người đại diện theo pháp luật của công ty:**

Họ và tên: HOÀNG QUỐC VIỆT  
Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 09/06/1981 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 122287312

Ngày cấp: 05/03/2015 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:  
Thôn Tân Văn 1, Xã Tân Đình, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:  
Thôn Tân Văn 1, Xã Tân Đình, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

**10. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang